

Số : 51 /2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
V/v ban hành Quy chế tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Quyết định số 210/1999/QĐ-BTP ngày 09 tháng 7 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế báo cáo viên pháp luật ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại công văn số 436/STP-TT ngày 20 tháng 4 năm 2001 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyên truyền viên pháp luật cơ sở.

Điều 2.- Căn cứ vào Quy chế này, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận-huyện, sở-ban-ngành thành phố tổ chức chỉ đạo việc xây dựng lực lượng tuyên truyền viên cơ sở cấp mình.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND/TP
- Thường trực UBND/TP
- UBMTTQ/TP và các Đoàn thể TP
- VPHĐ-UB : các PVP
- Tổ TH, NC
- Lưu (NC)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Quốc Bình

QUY CHẾ
TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT CƠ SỞ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2001/QĐ-UB
ngày 15 tháng 6 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Tuyên truyền viên pháp luật cơ sở (viết tắt là TTV PL cơ sở) :

Tuyên truyền viên pháp luật cơ sở là lực lượng được tổ chức tại các xã, phường, thị trấn ; thông qua hình thức tuyên truyền miệng để phổ biến các quy định của pháp luật đến nhân dân, giúp người nghe hiểu và nâng cao nhận thức về pháp luật, tôn trọng và tuân thủ pháp luật một cách đúng đắn, thống nhất.

Điều 2.- Yêu cầu đối với TTV PL cơ sở :

Khi tuyên truyền pháp luật, phải đảm bảo các yêu cầu sau đây :

- Đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ;
- Ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với đối tượng nghe ;
- Tạo được niềm tin pháp luật đối với người nghe ; cố vũ, động viên, thuyết phục người nghe thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 3.- Phạm vi hoạt động của TTV PL cơ sở :

Tuyên truyền viên pháp luật của xã, phường, thị trấn trực tiếp thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng trong phạm vi địa phương đó, gồm : cán bộ, nhân viên trong các cơ quan, đơn vị cơ sở và nhân dân địa phương.

CHƯƠNG II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TTV PL CƠ SỞ

Điều 4.- Nguồn lựa chọn TTV PL cơ sở :

- TTV PL cơ sở được lựa chọn từ cán bộ của xã, phường, thị trấn, từ các chi hội luật gia, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, các tổ chức đoàn thể tại địa phương.

- Những nơi đã có cán bộ-công chức được công nhận là báo cáo viên pháp luật cấp thành phố, cấp quận-huyện thì tùy nhu cầu thực tế có thể tổ chức hoặc không tổ chức thêm đội ngũ TTV PL cơ sở.

Điều 5.- Tiêu chuẩn của TTV PL cơ sở :

1- Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, gương mẫu thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ;

2- Có uy tín trong nhân dân, cơ quan, đơn vị ;

3- Có kiến thức pháp luật, có khả năng báo cáo, tuyên truyền pháp luật trước công chúng ;

4- Tự nguyện, nhiệt tình, có sức khỏe và trách nhiệm với công việc ;

Điều 6.- Tổ chức xây dựng và thủ tục công nhận TTV PL cơ sở :

- Số lượng TTV PL cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quy định trong khoảng từ 5-7 người tùy thuộc vào địa bàn dân cư và hoạt động của địa phương.

- Ban Tư pháp xã, phường, thị trấn lập danh sách đề nghị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận TTV PL cơ sở.

- Ban Tư pháp xã, phường, thị trấn quản lý các hoạt động của TTV PL cơ sở.

Điều 7.- Quyền và nghĩa vụ của TTV PL cơ sở :

a) TTV PL cơ sở có quyền :

- Được Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật cung cấp các thông tin văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu cần thiết liên quan đến việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở cơ sở ;

- Được mời tham dự các buổi học tập, bồi dưỡng kiến thức pháp luật do quận-huyện và cấp trên tổ chức ;

- Được tham gia các hoạt động phổ biến pháp luật khác ở địa phương như làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý, hòa giải viên cơ sở ;

- Được hưởng chế độ bồi dưỡng từ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

b) TTV PL cơ sở có nghĩa vụ :

- Chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật của mình ; không được lợi dụng việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để làm trái chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ;

- Thường xuyên tham gia các buổi học tập bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức để nâng cao trình độ, năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Thường xuyên liên hệ với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương để nắm bắt thông tin, tình hình thực tế có liên quan đến nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật để minh họa.

- Căn cứ vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của chính quyền địa phương ; căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, đoàn thể thường xuyên thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương cho các đối tượng.

Điều 8.- Hoạt động của TTV PL cơ sở :

- TTV PL cơ sở hoạt động theo yêu cầu của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở xã, phường, thị trấn ;

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa các lực lượng TTV cơ sở. Có thể tổ chức tuyên truyền lồng ghép với các loại hình sinh hoạt khác ở địa phương ;

- Tiến hành phổ biến, tuyên truyền miệng trên cơ sở các tài liệu do Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật cấp trên gửi xuống hoặc tài liệu tự biên soạn theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của cơ sở.

Điều 9.- Lễ lối làm việc của TTV PL cơ sở :

- Khi được Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật cấp mình hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn yêu cầu hoặc được tổ dân phố, khu phố, các tổ chức cơ sở yêu cầu tuyên truyền pháp luật, TTV PL cơ sở tự chuẩn bị tài liệu, sắp xếp thời gian để thực hiện việc tuyên truyền pháp luật trước công chúng ;

- Cơ quan, đơn vị quản lý TTV PL cơ sở tạo điều kiện về thời gian để TTV PL cơ sở thực hiện tốt việc tuyên truyền pháp luật ;

- Các TTV PL cơ sở hàng quý có báo cáo về hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, gửi về Ban Tư pháp xã, phường, thị trấn ;

- Tùy tình hình của địa phương, 6 tháng hoặc hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có tổ chức sơ, tổng kết hoạt động của TTV PL cơ sở; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và báo cáo định kỳ lên cấp trên.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10.- Khen thưởng :

TTV PL cơ sở có thành tích trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, cán bộ-công chức v.v...thì được đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 11.- Xử lý vi phạm :

TTV PL cơ sở vi phạm Quy chế tùy theo mức độ vi phạm mà có hình thức xử lý thích hợp (xóa tên trong danh sách TTV PL cơ sở hoặc có thể xử lý kỷ luật theo quy định chung).

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12.-

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật các cấp, các ngành liên quan cần đánh giá, rút kinh nghiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Quy chế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

